

BÁO CÁO

**Tình hình tiếp nhận và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi
Quý IV năm 2014**

Thực hiện Điều 57 quy định chế độ báo cáo tình hình tiếp nhận và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi tại Nghị định số 38/2013/NĐ-CP, ngày 23/4/2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và Điều 27 của Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT, ngày 09/01/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP, Ủy ban Dân tộc báo cáo tình hình tiếp nhận và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi Quý IV năm 2014 như sau:

I. TÌNH HÌNH VẬN ĐỘNG ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI

1. Tình hình thẩm định và phê duyệt chương trình, dự án

- a) Số chương trình, dự án đến hạn phê duyệt: Không có
- b) Số chương trình, dự án đã được phê duyệt: Không có
- c) Số chương trình, dự án, viện trợ phi dự án chậm phê duyệt: Không có

2. Tình hình ký kết các điều ước quốc tế cụ thể về ODA và vốn vay ưu đãi

Tổng giá trị các điều ước quốc tế cụ thể về ODA và vốn vay ưu đãi ký kết trong kỳ báo cáo (nguyên tệ, quy đổi ra Triệu VND và USD): Không có ký kết mới

3. Các chương trình, dự án đang triển khai

Ủy ban Dân tộc đang triển khai 02 dự án ODA hỗ trợ kỹ thuật:

- Tiểu Dự án Hỗ trợ nghị quyết 80/NQ- CP về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ 2011-2020 và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015 (Viết tắt: Tiểu dự án hỗ trợ giảm nghèo PRPP)
- Tiểu Dự án Chính sách dân tộc (thuộc dự án An sinh xã hội thân thiện với trẻ em)

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án

Đánh giá chung tình hình thực hiện các chương trình, dự án thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan chủ quản.

Xếp loại dự án	Dự án đầu tư	Dự án HTKT	Tổng số dự án
Tốt		01	01
Khá			
Trung bình		01	01
Kém			
Tổng số dự án		02	02

2. Tiến độ thực hiện các chương trình, dự án so với kế hoạch

Tiến độ thực hiện các hoạt động (theo khối lượng hoặc giá trị công việc)

Kết quả thực hiện so với kế hoạch trong Quý báo cáo		Luỹ kế thực hiện từ đầu năm so với kế hoạch cả năm	
Tiến độ thực hiện	Số chương trình, dự án	Tiến độ Thực hiện	Số chương trình, dự án
> 80%	01	> 80%	01
80% - 60%		80% - 60%	
60% - 40%	01	60% - 40%	
< 40%		< 40%	01

2.1. Tiểu dự án Hỗ trợ giảm nghèo PRPP:

Tiểu Dự án PRPP đã thực hiện tốt kế hoạch quý IV năm 2014 với hầu hết các hoạt động được triển khai và hoàn thành đúng kế hoạch đã được UNDP và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt; Tổ chức và thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra và đánh giá dự án của chủ dự án. Tiểu Dự án PRPP cũng thực hiện tốt việc giám sát, tổ chức tốt công tác theo dõi kiểm tra của chủ dự án.

- Hoàn thành Bộ Công cụ/phiếu khảo sát sự hài lòng của người dân (CRC) để đánh giá mức độ hài lòng của họ đối với chương trình 135, giai đoạn 2012-2016 nói riêng và CTMTQG-GNBV thuộc Nghị quyết 80 về giảm nghèo bền vững nói chung.

- Hoàn thành nghiên cứu đánh giá thực trạng nghèo dân tộc thiểu số, giai đoạn 2007-2012 (gồm cả định tính và định lượng) với các kết quả nghiên cứu đã được trình bày trong Diễn đàn chính sách Giảm nghèo phù hợp dân tộc thiểu số, tổ chức ngày 19/5/2014 tại Hà Nội.

- Hoàn thành điều tra khảo sát, dự thảo Đề án phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số đến năm 2020, định hướng 2030. Tổ chức tham vấn dự thảo Đề án với đại diện Bộ, ngành liên quan, các chuyên gia (tháng 6/2014) và các địa phương (2 Hội thảo vùng, tổ chức cuối tháng 9/2014). Đề án nguồn nhân lực

dân tộc thiểu số với báo cáo đề xuất đầu vào (do Tiểu Dự án PRPP hỗ trợ) đã được trình Ủy ban Dân tộc trình Thủ tướng Chính phủ trong Quý 4/2014.

- Hoàn thành tài liệu qui trình xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc. Sau khi tài liệu được Ủy ban Dân tộc nghiệm thu, Dự án đã hỗ trợ tập huấn qui trình cho các cán bộ Ủy ban Dân tộc và Ban Dân tộc các tỉnh 3 vùng dân tộc thiểu số và miền núi trong cả nước.

- Hoàn thành rà soát, tổng hợp các chế độ chính sách dành cho các hộ nghèo vùng dân tộc thiểu số đang có hiệu lực và thiết kế, biên soạn sổ tay/trích yếu/cẩm nang về chế độ, chính sách dành cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo.

Sổ tay đã được hoàn thành, in ấn và phát cho các đại biểu Bộ, ngành, địa phương, tổ chức quốc tế, đối tác phát triển (tham dự Diễn đàn nghèo dân tộc thiểu số năm 2014); sẵn sàng chuyển giao cho đối tác quan tâm để in ấn phát rộng rãi cho các hộ nghèo dân tộc thiểu số.

- Quý 1,2/2014, Tiểu Dự án đã hỗ trợ tổ chức 2 khóa đào tạo nhân học cho các Học viên là các cán bộ hoạch định chính sách của Ủy ban Dân tộc, Hội đồng Dân tộc Quốc hội, một số địa phương và đối tác phát triển quan tâm.

- Hoàn thành việc hỗ trợ tổ chức Hội thảo kỹ thuật để cung cấp thông tin cho Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc về chương trình hợp tác và định hướng hỗ trợ kỹ thuật của UNDP với Ủy ban Dân tộc. Hội thảo đã được tổ chức vào tháng 5/2014.

- Hoàn thành xây dựng và bước đầu triển khai Hệ thống theo dõi, quản lý thông tin thực hiện CT 135, giai đoạn 2012-2015 tích hợp với Môđun số liệu kinh tế - xã hội 3 khu vực vùng dân tộc và miền núi thành một Hệ thống hỗ trợ quản lý, báo cáo Chương trình 135 một cách tổng thể, thông suốt từ cơ quan quản lý cấp TW – Ủy ban Dân tộc – tới các Ban Dân tộc tỉnh và các huyện xã thuộc CT 135 trên cả nước; đồng thời hỗ trợ tổng hợp phân tích số liệu phục vụ xây dựng, thực hiện, giám sát chính sách dân tộc, chính sách giảm nghèo phù hợp dân tộc thiểu số một cách kịp thời hiệu quả đến năm 2020.

- Hỗ trợ Ủy ban Dân tộc phối hợp với Hội đồng Dân tộc của Quốc hội và Liên Hợp quốc tại Việt Nam tổ chức Diễn đàn thường niên về Phát triển Dân tộc thiểu số năm 2014. Diễn đàn đã được tổ chức thành công ngày 19/5/2014 tại Hà Nội với sự tham dự của đông đảo các đại biểu Bộ, ngành liên quan, các tổ chức quốc tế, các đối tác phát triển, địa phương, đại diện cộng đồng người dân tộc thiểu số, các chuyên gia, nhà hoạch định chính sách, cơ quan thông tấn truyền thông...

Hội nghị đã ra được thông điệp về phát triển dân tộc thiểu số gửi tới các Đại biểu Quốc hội Khóa XIII tham dự kỳ họp tháng 5/2014 tại Hà Nội.

2.2. Tiểu Dự án Chính sách dân tộc:

- Hoàn thiện báo cáo nghèo đa chiều trẻ em dân tộc thiểu số. Dịch báo cáo ra tiếng Anh. Lập kế hoạch biên tập và xuất bản Báo cáo Nghèo đa chiều trẻ em.

- Hoàn thiện báo cáo đánh giá phần mềm CEMInfor đối với công tác dân tộc.

- Lập kế hoạch và tổ chức hội thảo góp ý xây dựng Khung đề án “Phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và báo cáo nghèo đa chiều trẻ em dân tộc thiểu số”. Xây dựng các văn bản, dự toán chi tiết tổ chức hội thảo gửi UNICEF phê duyệt. Thuê 05 chuyên gia tư vấn viết chuyên đề xây dựng đề án phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Lập kế hoạch đấu thầu và phê duyệt cho các hoạt động nghiên cứu năm 2014 của dự án.

- Xây dựng điều khoản tham chiếu cho 02 nghiên cứu: Rà soát cơ chế chính sách dân tộc miền núi và nghiên cứu đánh giá thực trạng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em từ 0-5 tuổi.

3. Tiến độ giải ngân vốn ODA, vốn vay ưu đãi và vốn đối ứng

a) Tiến độ giải ngân thực tế trong Quý báo cáo so với kế hoạch năm:

Tổng vốn giải ngân thực tế vốn ODA trong quý là 3.892,99 triệu đồng. Lũy kế giải ngân từ đầu năm là 11.677 triệu đồng, đạt 107,84% kế hoạch năm.

Tổng giải ngân vốn đối ứng trong quý là 88,51 triệu đồng, trong đó của Tiểu dự án PRPP là 65,29 triệu đồng, của Tiểu dự án Chính sách dân tộc là 23,22 triệu đồng. Lũy kế giải ngân từ đầu năm là 345 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch năm.

b) Lũy kế tỷ lệ giải ngân thực tế từ khi bắt đầu thực hiện chương trình, dự án đến hết Quý báo cáo so với tổng vốn đã ký trong các Điều ước quốc tế cụ thể về ODA và vốn vay ưu đãi (hoặc tổng vốn sau điều chỉnh, nếu có) của các chương trình, dự án đang thực hiện:

Lũy kế giải ngân vốn ODA từ khi bắt đầu thực hiện của các dự án đang thực hiện đến thời điểm báo cáo là 28.068,72 triệu đồng, trong đó của Tiểu dự án PRPP là 27.056,9 triệu đồng, của Tiểu dự án Chính sách dân tộc là 1.011,82 triệu đồng, đạt tỷ lệ 12,84%.

Lũy kế giải ngân vốn đối ứng từ khi bắt đầu đến thời điểm báo cáo của các dự án là 738,86 triệu đồng, trong đó của Tiểu dự án PRPP là 548,92 triệu đồng, của Tiểu dự án Chính sách dân tộc là 189,94 triệu đồng, đạt tỷ lệ 6,69%.

(Chi tiết tại Phụ lục GSDG 5.3 và Phụ lục GSDG 5.4 đính kèm)

4. Các kết quả đầu ra chủ yếu

4.1. Các kết quả đầu ra trong quý của Tiểu dự án Hỗ trợ giảm nghèo PRPP:

Năm 2014, Tiểu Dự án đã hoàn thành hỗ trợ Ủy ban Dân tộc các hoạt động sau:

+ Hoàn thành Đề án Phát triển nguồn nhân lực Dân tộc thiểu số, giai đoạn 2016-2020, định hướng 2030 trình Thủ tướng Chính phủ vào Quý 4/2014.

+ Hoàn thành xây dựng và thể chế hóa Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành công tác dân tộc. (Thông tư số 06/2014/TT-UBDT ngày 10/12/2014 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc).

+ Phương pháp tiếp cận nhân học trong nghiên cứu, xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc (với sự hỗ trợ thúc đẩy của Tiểu Dự án PRPP) đã được Ủy ban Dân tộc bước đầu tiếp nhận, từng bước đưa vào nhiệm vụ công tác của Ủy ban;

+ Hoàn thành hỗ trợ Ủy ban Dân tộc xây dựng và bước đầu vận hành Hệ thống theo dõi quản lý Chương trình 135, giai đoạn 2012-2015 và đến 2020 là một công cụ hiệu quả để tổng hợp, phân tích số liệu một cách tổng thể, phục vụ quản lý giám sát thực hiện CT 135 cũng như hỗ trợ xây dựng và thực hiện các chính sách dân tộc và giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số một cách nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả...

+ Hoàn thành nghiên cứu; tổ chức các Diễn đàn thảo luận cấp cao về thực trạng nghèo dân tộc thiểu số, giai đoạn 2007-2011 để cung cấp các thông tin định tính và định lượng về thực trạng nghèo dân tộc thiểu số hỗ trợ cho giám sát tối cao chuyên đề giảm nghèo năm 2014 của Quốc hội, cũng như hỗ trợ định hướng hoạch định các chính sách giảm nghèo phù hợp cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020 và tiếp theo.

+ Hoàn thành hai nghiên cứu đánh giá tác động các dự án tái định cư thủy điện và hiệu quả chính sách giao đất giao rừng đối với đồng bào dân tộc thiểu số và tổ chức các Hội thảo thông tin để cung cấp, chia sẻ các kết quả nghiên cứu này tới các đại biểu Quốc hội (Khóa XIII) và Hội đồng Dân tộc Quốc hội, đồng thời cũng cung cấp các thông tin đầu vào phục vụ cho Giám sát tối cao của Quốc hội năm 2015 về đất nông lâm trường.

+ Phối hợp với Bộ Kế hoạch Đầu tư hỗ trợ quá trình tham vấn xây dựng Kế hoạch hành động thúc đẩy thực hiện các Mục tiêu Thiên niên kỷ đối với vùng Dân tộc và Miền núi, vào năm 2015 và giai đoạn tiếp theo đến năm 2020. Kế hoạch hành động dân tộc thiểu số là công cụ lập kế hoạch bài bản cho phép đặt mục tiêu cụ thể, xác định rõ các nút thắt, hỗ trợ xếp loại ưu tiên về các giải pháp và nguồn lực sẵn có để thực hiện một cách khả thi các mục tiêu đặt ra. Kế hoạch hành động được xây dựng nhằm tăng hiệu quả và phối hợp tốt hơn các nguồn lực thực hiện các chương trình và chiến lược quốc gia hỗ trợ đồng bào

dân tộc thiểu số, góp phần thực hiện các mục tiêu Thiên niên kỷ của quốc gia vào năm 2015 và Nghị quyết số 80/NQ-CP của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ 2012-2020 cũng như triển khai nhanh hơn, hiệu quả hơn Kế hoạch Hành động thực hiện Chiến lược Công tác Dân tộc đến năm 2020. Kế hoạch hành động dân tộc thiểu số sẽ được trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào Quý II năm 2015.

4.2. Các kết quả đầu ra trong quý của Tiểu dự án Chính sách dân tộc:

Dự án thực hiện nốt các nhiệm vụ của năm 2013 chưa hoàn thành và các hoạt động trong kế hoạch năm 2014, gồm:

- Hoàn thiện báo cáo nghèo đa chiều trẻ em dân tộc thiểu số. Dịch báo cáo ra tiếng Anh.
- Hoàn thiện báo cáo đánh giá phần mềm CEMInfor đối với công tác dân tộc.
- Lập kế hoạch và tổ chức hội thảo góp ý xây dựng Khung đề án “Phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và báo cáo nghèo đa chiều trẻ em dân tộc thiểu số”. Xây dựng các văn bản, dự toán chi tiết tổ chức hội thảo gửi UNICEF phê duyệt. Thuê 05 chuyên gia tư vấn viết chuyên đề xây dựng đề án phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.
- Lập kế hoạch đấu thầu và phê duyệt cho các hoạt động nghiên cứu năm 2014 của dự án.
- Xây dựng điều khoản tham chiếu cho 02 nghiên cứu: Rà soát cơ chế chính sách dân tộc miền núi và nghiên cứu đánh giá thực trạng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em từ 0-5 tuổi.
- Lập kế hoạch biên tập và xuất bản Báo cáo Nghèo đa chiều trẻ em
- Xây dựng kế hoạch hoạt động thực hiện dự án năm 2015.

5. Các vướng mắc và biện pháp giải quyết

5.1. Các khó khăn, vướng mắc

Do cơ chế quản lý dự án phía UNICEF phê duyệt dự toán và cấp kinh phí theo từng quý nên việc phê duyệt kế hoạch và dự toán rất chậm, kinh phí được cấp để thực hiện các hoạt động thường có sau khi các công việc đã hoàn thành hoặc gần hoàn thành. Kinh phí thực hiện một số hoạt động dự án không theo kế hoạch được duyệt. Năm 2014, dự án mới được cấp kinh phí để thực hiện 3/5 hoạt động được duyệt. Đồng thời, việc cấp kinh phí chậm và không đủ theo kế hoạch được duyệt gây khó khăn không nhỏ cho các thành viên thực hiện dự án cũng như tiến độ thực hiện dự án.

5.2. Kiến nghị biện pháp giải quyết

- Đề nghị Bộ Lao động sớm phê duyệt hoạt động năm 2015 do năm 2015 kết thúc dự án, các hoạt động cần được thực hiện ngay từ đầu năm để đảm bảo đúng tiến độ theo kế hoạch năm.

- Đề nghị nhà tài trợ UNICEF cải tiến lại cơ chế phê duyệt và phân bổ kinh phí theo quý. Các hoạt động được triển khai cần được tạm ứng kinh phí trước khi thực hiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động triển khai theo kế hoạch đã lập.

- Với 03 hoạt động của Tiểu dự án Chính sách Dân tộc đã được duyệt trong kế hoạch năm 2014 nhưng chưa được cấp kinh phí thực hiện, Ủy ban Dân tộc đề nghị nhà tài trợ UNICEF tiếp tục cấp kinh phí và chuyển sang thực hiện trong kế hoạch năm 2015.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi quý IV năm 2014 của Ủy ban Dân tộc gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- TT, PCN Sơn Phước Hoan (để b/c);
- Tiểu dự án PRPP và Tiểu dự án Chính sách Dân tộc;
- Công TTĐT UBĐT;
- Lưu VT, KHTC (2).

**TL. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH**



Lê Sơn Hải



BÁO CÁO TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐỐI ỨNG

Quý IV năm 2014

(Kèm theo Báo cáo số 08 /BC-UBDT, ngày 20 /01 /2015 của Ủy ban Dân tộc)

Đơn vị tính: Triệu VNĐ

Tên chương trình, dự án	Bắt đầu, kết thúc	Vốn đối ứng theo QĐ đầu tư			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến thời điểm báo cáo			Kế hoạch năm	Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến thời điểm báo cáo			Giải ngân trong quý báo cáo	
		Số QĐ	Tổng số	NSTW	Tổng số	NSTW	Tỷ lệ giải ngân %		Tổng số	NSTW	Tỷ lệ giải ngân %	Tổng số	NSTW
1	2	3	4	5	6	7	8=6/4	9	10	11	12=10/9	13	14
TỔNG SỐ			11.050,50	11.050,50	738,86	738,86	6,69	345,00	345,00	345,00	100,00	88,51	88,51
Tiểu Dự án hỗ trợ nghị quyết 80/NQ- CP về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ 2011-2020 và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015 (Tiểu Dự án hỗ trợ giảm nghèo PRPP)	2012-2016	277/QĐ-UBDT ngày 17/10/2012	10.425,00	10.425,00	548,92	548,92	5,27	255,00	255,00	255,00	100,00	65,29	65,29
Tiểu Dự án Chính sách dân tộc (thuộc dự án An sinh xã hội thân thiện với trẻ em)	2012-2016	343/QĐ-UBDT ngày 24/12/2012	625,50	625,50	189,94	189,94	30,37	90,00	90,00	90,00	100,00	23,22	23,22



BÁO CÁO TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI
Quý IV năm 2014

(Kèm theo Báo cáo số 08 /BC-UBDT, ngày 20 / 01 /2015 của Ủy ban Dân tộc)

Đơn vị tính: Triệu VND

Tên chương trình, dự án	Nhà tài trợ	Loại tài trợ	Phương thức tài trợ	Bắt đầu, kết thúc	Tổng vốn theo Hiệp định	Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến thời điểm báo cáo			Kế hoạch năm	Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến thời điểm báo cáo			Giải ngân trong quý báo cáo				
						Tổng số	Trong đó			Tỷ lệ giải ngân %	Tổng số	Trong đó		Tỷ lệ giải ngân %	Tổng số	Trong đó	
							XDCB	HCSN				XDCB	HCSN			XDCB	HCSN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=7/6	11	12	13	14	15=12/11	16	17	18
TỔNG SỐ					218.616,42	28.068,72	-	28.068,72	12,84	10.827,84	11.677,00	-	11.677,00	107,84	3.892,99	-	3.892,99
Tiểu Dự án hỗ trợ nghị quyết 80/NQ- CP về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ 2011-2020 và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015 (Tiểu Dự án hỗ trợ giảm nghèo PRPP)	UNDP	Viện trợ không hoàn lại	Hỗ trợ dự án	2012-2016	206.106,42	27.056,90		27.056,90	13,13	9.023,72	11.325,36		11.325,36	125,51	3.878,64		3.878,64
Tiểu Dự án Chính sách dân tộc (thuộc dự án An sinh xã hội thân thiện với trẻ em)	UNICEF	Viện trợ không hoàn lại	Hỗ trợ dự án	2012-2016	12.510,00	1.011,82		1.011,82	8,09	1.804,12	351,64		351,64	19,49	14,35		14,35